

BIỂU TƯỢNG VĂN HÓA TÂY NGUYÊN TRONG SÁNG TÁC CỦA TRUNG TRUNG ĐÌNH

Trương Thị Như Huệ

Trường THPT Lê Lợi, Pleiku, Gia Lai

Email: nhuhue785@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/4/2023; ngày hoàn thành phản biện: 15/5/2023; ngày duyệt đăng: 12/12/2023

TÓM TẮT

Trung Trung Đình là nhà văn trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Phần lớn, các tác phẩm của ông đều viết về núi rừng Tây Nguyên, nơi ông đã từng sống và chiến đấu. Để làm nên thành công cho những trang viết của mình, nhà văn sử dụng nhiều biểu tượng gắn liền với văn hoá Tây Nguyên ngàn đời nhưng tiêu biểu vẫn là biểu tượng nhà rông, ngọn lửa và rượu cần. Nhà rông trong sáng tác của Trung Trung Đình không chỉ là nơi diễn ra toàn bộ đời sống sinh hoạt cộng đồng mà còn là nơi hội tụ những tín ngưỡng tôn giáo, những huyền thoại xa xưa về mối giao hoà giữa con người với thiên nhiên, đất trời. Cùng với nhà rông, lửa đã trở thành biểu tượng cho sức sống mang vẻ đẹp hoang sơ, nguyên thủy và khát vọng vươn lên. Bên cạnh nhà rông, lửa, thì biểu tượng rượu cần đã gắn liền với các nghi lễ tế thần, là cách thức giao tiếp với các đấng siêu hình và là phương tiện chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, giao kết tình duyên đôi lứa.

Từ khóa: Trung Trung Đình, văn hóa, nhà rông, ngọn lửa, rượu cần.

Nhà văn Trung Trung Đình không sinh ra ở Tây Nguyên nhưng những năm tháng tham gia kháng chiến ở vùng đất đỏ giàu tình người này đã khiến văn hoá bản địa nơi đây thấm đẫm trong văn chương của ông. Vì vậy, dấu có nhiều tác giả viết về Tây Nguyên đã khẳng định được vị trí của mình trong nền văn học Việt Nam đương đại, chẳng hạn như: Nguyên Ngọc, Y Diêng, Thu Bồn... nhưng Trung Trung Đình vẫn tìm về với miền đất huyền thoại và khẳng định dấu ấn rất riêng trong hàng loạt tác phẩm trên nhiều thể loại như truyện ngắn, tiểu thuyết, trường ca và cả bút kí. Trong đó, ngọn lửa đam mê sáng tác hầu như được ông dành trọn để nghiên cứu về cuộc sống và con người Tây Nguyên. Văn hóa nơi đây được xem như món “đặc sản” mà ông nâng niu, gìn giữ, trân trọng qua từng trang viết. Từ vốn sống thực tế phong phú, Trung Trung Đình dựa trên chất liệu chính là văn hóa, đem văn hóa vào văn học, kết tinh thành những biểu tượng độc đáo.

“Văn hóa hôm nay là tổng thể sống động các giá trị tinh thần và vật chất, trí tuệ và xúc cảm quyết định tính cách của một xã hội hay của một nhóm người trong xã hội” (UNESCO định nghĩa) [1, tr.3]. Văn học là một bộ phận hợp thành của văn hóa. Nếu văn hóa thể hiện kết quả về quan niệm và cách ứng xử của con người trước thế giới, thì văn học là hoạt động lưu giữ kết quả đó một cách sinh động nhất. Để tạo nên thành quả của mình, văn hóa của một dân tộc cũng như toàn thể nhân loại từng trải qua nhiều chặng đường tìm kiếm, chọn lựa, đấu tranh và sáng tạo để hình thành những giá trị trong xã hội. Văn học vừa thể hiện con đường tìm kiếm đó, vừa là nơi định hình những giá trị đã hình thành. Huỳnh Như Phương nhận định: “Văn học là văn hóa lên tiếng bằng ngôn từ nghệ thuật. Văn học biểu hiện văn hóa, cho nên văn học là tấm gương của văn hóa” [9, tr.43]. Tây Nguyên là vùng đất hội tụ những tiềm năng văn hóa độc đáo. Nơi đây có nhiều dân tộc anh em sinh sống trong không gian rừng núi bao la, hùng vĩ. Thiên nhiên và cuộc sống đã ban tặng cho con người những cảnh quan kì thú, hấp dẫn tạo nên nguồn cảm hứng vô tận cho sáng tác văn chương. Trong nhiều trang viết của văn học Tây Nguyên, nhà rông, ngọn lửa và rượu cần đã trở thành biểu tượng đẹp, mang bản sắc văn hóa độc đáo nơi đây. Từ lâu, nhà rông được coi là biểu tượng văn hóa của cộng đồng các dân tộc ở Tây Nguyên, thể hiện giá trị vật chất và tinh thần trong đời sống của đồng bào. Không chỉ mang ý nghĩa vật chất, nhà rông còn chứa đựng linh hồn, “trái tim” của mỗi ngôi làng. Mặt khác, ngọn lửa có vai trò hết sức quan trọng trong cộng đồng người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, là biểu tượng của sự ấm áp, no đủ và khát vọng vươn lên. Trong văn hóa ẩm thực của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, rượu cần được xem như biểu tượng văn hóa đầy ấn tượng và gắn liền với sự hình thành, phát triển của dân tộc đó. Đối với người dân Tây Nguyên, rượu cần giữ vai trò là lễ vật khi kính dâng lên các Thần linh, là cách thức giao tiếp với các đấng siêu hình, đồng thời là phương tiện chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, giao kết tình duyên đôi lứa. Trước khi thực hiện giao lưu tình cảm, rượu cần làm nghĩa vụ thông báo, dâng mời, cầu xin các vị thần linh chứng giám hoặc ban phước. Nhưng dù sử dụng trong dịp nào, tục uống rượu cần vẫn là một nét văn hóa đẹp trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

Tuy sinh ra và lớn lên ở Hải Phòng, nhưng Trung Trung Đỉnh được mọi người biết đến như là người con của núi rừng Tây Nguyên. Ông thông thuộc từ lịch sử hình thành đến hiểu biết sâu sắc về cuộc sống và con người nơi đây trong những năm kháng chiến chống quân xâm lược và trong cả quá trình lao động sản xuất trên vùng đất màu mỡ này. Tây Nguyên hào hùng trong các cuộc kháng chiến vẻ vang của dân tộc trở thành nguồn đề tài sáng tác bất tận cho biết bao tác phẩm văn chương. Đối với nhiều nhà văn, viết về mảnh đất oanh liệt này cũng chính là dịp quay trở lại với từng bản làng, con suối, núi rừng... đậm đà tính dân tộc. Bởi thế, bước chân Trung Trung Đỉnh đi tới đâu đều được nền văn hóa mang sắc thái bản địa này thấm đượm vào con tim. Nhà văn có dịp được thả hồn mình giữa những cánh rừng bạt ngàn gió hú hay để

lòng mình cuốn theo âm thanh cồng chiêng rộn rã, tung bùng như bản trường ca da diết, khôn nguôi. Có lúc, tâm hồn tác giả rạo rực, lâng lâng trong men rượu cần nồng nàn, tha thiết nhớ... Tất cả hương vị riêng biệt ấy thấm vào máu thịt Trung Trung Đình, cho ông nguồn cảm hứng dào dạt để sáng tác. Vì vậy, văn hóa Tây Nguyên thấm thấu vào trong tác phẩm của ông một cách tự nhiên, gần gũi biết bao. Trung Trung Đình từng quan niệm rằng được trở về với vùng đất cao nguyên đầy nắng và gió là một cách để tri ân bà con và đất anh hùng đã cứu mang mình trong kháng chiến. Sau chiến tranh, khi những ngày tháng cam go, ác liệt nhất qua đi, nhà văn có dịp nhìn nhận lại những gì thuộc về quá khứ để rồi trải lòng mình trên từng trang bút kí thấm đẫm cảm xúc cá nhân. Mặt khác, hình tượng con người xuất hiện trong các truyện ngắn, tiểu thuyết của tác giả hầu hết là những nguyên mẫu có thật ngoài đời và mang đậm hơi thở cuộc sống. Vì có tình yêu tha thiết với Tây Nguyên; nên Trung Trung Đình dành trọn tâm huyết của cuộc đời mình để viết về vùng đất này. Văn hóa Tây Nguyên như sợi chỉ đỏ xuyên suốt sáng tác của ông trên khá nhiều thể loại: tiểu thuyết, truyện ngắn, phóng sự, bút kí... Ông còn là một nhà thơ với trường ca “Pui Kơ Ló” (1977) được đăng trên tạp chí *Văn nghệ Quân đội*. Sau đó, nhà văn cho ra đời truyện ngắn với cái tên khá lạ “Những khắc coong chung”. Đây là tác phẩm đầu tay được ông viết trong hang đá ở Tây Nguyên. Từ đó, Tây Nguyên là nguồn cảm hứng vô tận, tạo tiền đề cho hàng loạt tác phẩm ra đời.

Trong sáng tác của Trung Trung Đình, nhà rông là nơi hiện ra vẻ đẹp đặc trưng của văn hóa Tây Nguyên từ kiến trúc đến từng đường nét hoa văn trang trí. Nhà rông là thiết chế văn hóa cổ truyền không thể thiếu đối với mỗi buôn làng Tây Nguyên, là biểu tượng sinh động, đầy kiêu hãnh của văn hóa các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên. Nhà rông là nơi diễn ra toàn bộ đời sống cộng đồng làng, nơi dân làng tụ họp chuyện trò, tổ chức ca hát, chơi đùa; kể cho nhau nghe, truyền tai nhau những kinh nghiệm sống giữa chốn rừng núi, tổ chức lễ hội tung bùng hay tiến hành các nghi lễ tín ngưỡng thâm trầm... Đây cũng là nơi làng tiếp đãi khách, tức là ngôi nhà đại diện của làng giao tiếp với thế giới bên ngoài. Nhà rông được xây dựng chủ yếu bằng các vật liệu từ núi rừng Tây Nguyên như tre, gỗ, cỏ tranh, lồ ô... Nằm ngay trong khoảng đất rộng, tại khu vực trung tâm của buôn làng, nhà rông là nơi tổ chức các lễ hội tâm linh cộng đồng, nơi các nghệ nhân già truyền đạt lại cho thế hệ trẻ những giá trị văn hóa truyền thống, nơi lưu giữ các hiện vật giá trị như cồng, chiêng, trống, vũ khí hay đầu các con vật hiến sinh trong các ngày lễ. Nhà rông chính là vị thần bản mệnh của cộng đồng. Qua khám phá của nhà văn, hình tượng nhà rông gắn với chức năng sinh hoạt cộng đồng. Trong những ngày lễ hội náo nức, tung bùng, nhà rông trở nên lộng lẫy hơn. Mỗi đường nét hoa văn đều ẩn chứa quan niệm của con người nơi đây: “Nhà rông được trang trí bằng những cây cột lớn với những chùm tua rua nhiều màu sắc sỡ. Một dãy rượu cần được xếp đều theo chiều dọc của ngôi nhà. Hai bên trái chiếu hoa, thứ chiếu được đan bằng lá dứa đại rất công phu” [4, tr.116]. Ngôi nhà rông là nơi hội tụ những tín ngưỡng

tôn giáo, từng đường nét trang trí lưu lại bóng dáng của các sự tích huyền thoại thuở xưa, là nơi phản ánh mối giao hòa giữa con người với thiên nhiên, đất trời. Toàn bộ tài hoa, trí tuệ và tinh thần đoàn kết của cộng đồng được kết tinh ở nhà rông. Người lính lạc rừng khi gia nhập vào bộ tộc Bahnar đã chứng kiến toàn bộ lễ hội diễn ra tại nhà rông và hòa vào những cuộc vui rộn rã: *“Nơi ấy có tiếng chinh chiêng, tiếng hát của cánh trai gái các làng đang chờ đón. Nơi ấy có nhiều cuộc vui không thể thiếu chúng tôi được. Tôi thấy người ta náo nức gửi rượu cần tới. Hàng chục ghè rượu được bày la liệt trên sàn nhà rông, hàng chục ghè khác bày dưới sân làng. Mỗi ghè rượu được cột vào cây cọc. Giữa sân nhà rông, cũng là sân làng, một cây nêu lớn, cao ngất với những chùm tua, những đường viền hoa văn rực rỡ...”* [4, tr.97]. Nhà rông là nơi hiển hiện biết bao giá trị tâm linh bền vững, chứa đựng bao ước vọng cao cả, lớn lao của con người trước đất trời, vũ trụ. Tại nhà rông, nhiều nét phong tục, tập quán mang bản sắc văn hóa Tây Nguyên đã được nhà văn tái hiện sinh động. Tác giả từng làm lễ ăn thề cùng dân làng xin được làm con của người Ba Na. Trong tâm tưởng của người Tây Nguyên, nhà rông là không gian linh thiêng, trang trọng. Nơi đây, các tập tục diễn ra như những huyền thoại thực sự. Người trong cuộc sẽ tỏ rõ khí thế mạnh mẽ như người con của núi rừng mới được dân làng đón nhận: *“Tôi hăm hở vào trong bếp lửa, chọn một cành củi Kơ Răk bằng cổ tay, than đỏ rừng rực. Tôi đứng ưỡn người trước sàn cửa, hú lên một tiếng thật lực, rồi bỗng nhiên đưa gộc củi lên, dí mạnh vào khuôn ngực trần trai trẻ”* [8, tr.49]. Những câu chuyện hệ trọng của dân làng đều diễn ra tại nhà rông. Họ cùng nhau bàn bạc, giải quyết và kết quả thu được là sự thống nhất cao độ. Nhà rông là nơi hội tụ bởi sức mạnh của tập thể, là vẻ đẹp của tình đoàn kết toàn buôn làng. Điều này tạo nên khí chất trong đời sống tinh thần của đồng bào Tây Nguyên. Ở nhà rông, họ tìm thấy nguồn sống tinh thần dào dạt và được hòa nhập vào cộng đồng trong tất cả các tập tục, lễ hội. Trung Trung Đĩnh còn thấy được vai trò của nhà rông đặc biệt quan trọng trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Đó là nơi người dân được cán bộ truyền bá lý tưởng cách mạng, nơi tập hợp lực lượng, cất giữ vũ khí. Bởi thế, kẻ thù bao giờ cũng muốn chiếm giữ nhà rông trước để dễ bề thống trị đồng bào. Cô giáo Mai trong truyện ngắn *“Dưới vòm kơ – niar”* lặn lội lên rừng vận động trẻ em đến lớp học chữ. Cô chỉ tập hợp được từng đứa trẻ bằng cách nhanh nhất là ở nhà rông. Chính vì vậy, ngay từ tấm bé, những đứa trẻ đã quây quần quanh bếp lửa nghe người già kể khan. Mỗi cá nhân đều được truyền những lời giáo huấn về đạo đức, về lý tưởng cách mạng. Không gì rộn rã, tung bừng bằng những cuộc liên hoan mừng nhà rông mới: *“Chúng tôi bị đánh thức khi tiếng chinh chiêng của dân làng tấu lên âm y vang vọng. Chiều nay, tối nay lại thêm cuộc liên hoan mừng nhà rông mới (...) những chén rượu đã được cột xong vào những cây cọc. Trong nhà rông, tiệc rượu đã bắt đầu”* [8, tr.206]. Trong tâm thức của người Tây Nguyên, nhà rông là chốn ngự trị thiêng liêng của thần linh. Lễ mừng nhà rông mới được tổ chức trang trọng, rộn rã giữa không gian xanh thẳm, hùng vĩ của núi rừng. Tác giả tạo nên không khí thiêng liêng cho tác phẩm của mình bằng cách khai thác tối đa ý nghĩa biểu tượng của nhà rông.

Trong tiểu thuyết “Lạc rừng”, Trung Trung Đỉnh đã làm nổi bật vai trò của nhà rông tạo nên hồn cốt của buôn làng: “Làng Đê Chợ Rang của chúng tôi chỉ vẻn vẻn có mười lăm nóc, nhưng các làng khác, những làng ở trong vùng căn cứ thì đông gấp bốn năm lần. Tuy vậy, làng Đê Chợ Rang vẫn là trung tâm, bởi làng được các buôn làng khác ưu tiên “nó có tinh thần bám đất ở phía trước”. Chính vì thế mà ngôi nhà rông của làng chúng tôi lớn hơn các làng khác” [4, tr.96]. Nhà rông nổi bật với vầng mặt trời chói sáng, sừng sững giữa đại ngàn rộng lớn là một biểu tượng uy nghi trong niềm tự hào của bà con nơi đây: “Tôi không thể hình dung được người ta làm thế nào để leo lên tận nóc lợp mái. Một cái mái nhọn cao vút lên tận đỉnh cao nhất của tán cây đại thụ” [4, tr.96]. Văn hóa làng sản sinh ra văn hóa lễ hội và văn hóa nhà rông. Giá trị văn hóa vật thể (hữu hình) và giá trị văn hóa phi vật thể (nội dung bên trong, nơi thể hiện lễ hội) của nhà rông được nhà văn gửi gắm qua biểu tượng độc đáo này.

Lửa xuất hiện trong sáng tác của Trung Trung Đỉnh là biểu tượng cho sức sống mang vẻ đẹp hoang sơ, nguyên thủy, gắn với nhiều câu chuyện huyền thoại nổi tiếng. Trong các gian nhà, bếp lửa bao giờ cũng đặt ở vị trí trung tâm. Ngọn lửa còn giúp cộng đồng buôn làng ở Tây Nguyên xích lại gần nhau hơn, cùng nhau vươn lên trong cuộc sống. Những đêm trời trong, trăng sáng, sau mùa thu hoạch rẫy, cả buôn lại cùng thắp lên ngọn lửa để cùng bàn chuyện làm ăn cho mùa vụ mới. Sau khi bàn chuyện làm ăn, thì bàn đến chuyện giữ gìn các nét đẹp văn hóa, cách luyện các bài chiêng sao cho ngân xa hơn, cuốn hút người nghe hơn. Rồi những ngày nông nhàn, người già lại quây quần cùng trẻ nhỏ bên bếp lửa, ngọn lửa đun nong theo câu chuyện kể như làm sống động lại bao mạch nguồn của những lễ hội, những tháng ngày tươi đẹp đã đi qua và đang diễn ra sống động của cộng đồng dân tộc mình. Những đêm “thủ thi” ấy cũng là cách truyền nhiệt huyết và khát vọng cho các thế hệ sau. Dù cuộc sống của họ đậm bạc tới mức nào, lửa vẫn phải là trung tâm của không gian chiếm lĩnh bên cạnh các đồ vật khác trong nhà: “Mẹ con H’Piar vẫn sống đơn giản quá: một cái giường đôi, hai cái giường một ở hai phía. Gian giữa là bếp lửa, xung quanh vách nhà treo vài thứ dụng cụ làm rẫy, làm ruộng” [5, tr.59]. Bởi thế, lửa đi vào tác phẩm của Trung Trung Đỉnh gắn với đời sống tâm linh, là yếu tố không thể thiếu trong cuộc sống của đồng bào Tây Nguyên. Nhà văn đã khẳng định vai trò của lửa trong đời sống sinh hoạt cộng đồng thật phong phú, đa dạng. Trong tiểu thuyết “Lạc rừng”, lễ rước già làng sáng bừng thiêng liêng trong ngọn lửa: “Đoàn rước mỗi lúc một đông, hướng tới nhà rông trong ánh đuốc bắt đầu được thắp lên chập chờn giữa không gian thâm nghiêm của rừng già lúc tranh tối tranh sáng” [4, tr.116]. Ngọn lửa rực rỡ như xua đi bao điều không tốt lành, đem lại sự may mắn và ấm áp. Thần Lửa luôn sống trong tâm thức của họ với niềm tin tuyệt đối. Vốn văn hóa từ thuở xa xưa trong tiềm thức của người Tây Nguyên hội tụ qua ngọn lửa. Lửa được thắp trong hang tối vừa sưởi ấm, vừa nấu nướng để cùng con người đánh giặc: “Bếp lửa không nguôi rực rỡ nơi góc hang tối, thỉnh thoảng họ mới ra khỏi hang để bổ củi” [4, tr.21]. Ngay trên bước đường hành quân, lúc dừng chân nghỉ ngơi, những

bếp lửa bập bùng tại các triền sông thấp nên mùa lễ hội: “Tiếng hát, tiếng cười đùa trên chọc tràn khắp các triền sông. Những đống lửa được chất ngay trên bãi cát. Mùi cá nướng, mùi thịt rừng nướng thơm đến cồn cào” [4, tr.96]. Về đẹp bình dị của đời thường đã lấn át bom đạn của chiến tranh. Khi kết thúc trận chiến sấn thú rừng, một bữa tiệc ấm áp, quây quần quanh bếp lửa diễn ra trong không khí vui vẻ, náo nhiệt: “Những đống củi được chuẩn bị sẵn đốt rừng rục tạo thành vòng vây” [8, tr.44]. “Tôi ưng nháy nhót suốt đêm. Tôi chợt nhận ra thằng Kơ Tít nằm cuộn khoanh bên đống lửa. Tôi vừa gảy đàn đing goong vừa nháy quanh nó, với cái giọng khàn đặc, tôi hát bài hát ngợi ca người dũng sĩ trẻ và ghè rượu cần (...). Chúng tôi cùng vít cần rượu. Đám con gái cười ré đùa giỡn từng tốp, từng tốp quanh đống lửa” [8, tr.46]. Ngọn lửa đã mang lại luồng sinh khí ấm áp nơi rừng sâu: “Đêm rừng già sâu hút, nếu không có những đống lửa và niềm vui của dân làng, hẳn chốn này kinh dị và thâm nghiêm lắm” [8, tr.46]. Cuộc bàn họp của dân làng đều diễn ra quanh bếp lửa tại nhà rông: “Những gộc củi xi bọt sôi xèo xèo bốc mùi thơm đượm như hương trầm. Tiếng bàn bạc sôi nổi. Ý kiến làm nghia trang ngay chỗ nhà mí Hơ Kơ Lin được nhiều người thích” [4, tr.179]. Họ mong muốn những chuyện hệ trọng phải được Thần Lửa chứng giám, phù hộ cho mình. Trong tiểu thuyết “Ngược chiều cái chết”, Rơ Lan Thương ngay từ khi chuẩn bị cất tiếng khóc chào đời đã được dân làng làm lễ đặt tên bên cạnh ngọn lửa hồng. Lửa trở thành một vị thần dũng mãnh biểu hiện cho lòng trung thành của con người khi tham gia “lễ ăn thờ” vào bộ tộc mới: “Tôi giật phanh cúc áo, uốn ngực, dí gộc củi đỏ nhòe vào da thịt mình. Tôi nghe tiếng “xèo xèo” và tiếng rú” [4, tr.25]. Vì quan niệm có thần linh ngự trị trong lửa nên có lúc ngọn lửa biết báo trước cả những thảm họa sẽ xảy ra trong đời sống. Con giận của lão “chồng già” trong tiểu thuyết “Ngược chiều cái chết” khi phát hiện ra người vợ trẻ có nhân tình như truyền vào trong ngọn lửa biết nói khi bùng lên, khi phụt tắt tưởng như bao bóng đen đặc quánh ập xuống ngôi nhà dài hun hút của hắn. Hắn mò dậy lần tìm cây đing – yong dục mạnh vào trong đống than đang hừng đỏ. Người Tây Nguyên nhìn nhận ngọn lửa có khi như một hung thần biết giận dữ: “Những đám lá bồ úm lên những đụn khói đen kịt. Lửa tấp lem lem, xào xào. Tiếng người hừ hự vung cành lá đập lửa phâm phập. Lửa như một con vật không hình, hung dữ à à rít lên từng đợt! Lửa bốc lên trời, leo lên ngọn những cây khô ven rẫy! Khói đen, khói vàng xoáy tròn cuồn cuộn, đặc quánh” [6, tr.128]. Nếu như cô Mị trong “Vợ chồng A Phủ” của Tô Hoài “chỉ biết sống với ngọn lửa” để chống chọi lại “những đêm mùa đông trên núi cao thường dài và buồn” thì bóng dáng ngọn lửa dưới cách nhìn của Trung Trung Đĩnh như ẩn chứa những huyền thoại về biết bao mảnh đời trong chiến tranh. Trong “Đêm ở thung lũng Đắk Hoa”, Bá Phối kể lại cuộc đời đau thương và đầy tự hào của mình, ngọn lửa như trở thành một chứng nhân sống động: “Bốn ông con ngồi quanh đống lửa. Ông ngậm ống điếu, phả khói liên tục. Người con trai mất một cánh tay ngồi bên ông (...). Ông ngồi im nhìn vào ngọn lửa reo phàn phật” [7, tr.93]. Đối với gia Phối, có lúc lửa như một vị cứu tinh. Lửa biết truyền hơi ấm cho “đứa cháu đã chết lịm trên tay ông” khi ông một mình bế nó lên núi gặp dân làng Đê Bơ Ngăn để “nuôi cái thù” với

giặc Mỹ. “Bóng lửa tạc bóng ông lên vách nhà hầm lặng lẽ” [7, tr.95]. Lửa như biết thấu hiểu, đồng cảm với cuộc đời lâm chông gai, thử thách đối với ông. Ngọn lửa mang lại vẻ đẹp yên bình, ấm áp no đủ: “Tít xa chỉ thấy những mảng đồi và vô khối đường viên lấp lánh do lửa cháy rải rác trong các khe núi hắt ra” [3, tr.145]. Lửa hội tụ khí thiêng của đất trời, xua tan nỗi sợ hãi trong đêm nguyệt thực: “Ngoài sân làng, một người huơ huơ đuốc. Nhiều người cùng cầm đuốc xúm lại. Tôi thấy một cái bóng cao to trao cây đuốc cho một chú bé rồi bắt loa tay, hú một tiếng rõ dài” [3, tr.146]. Ngọn lửa soi tỏ nỗi băn khoăn của dân làng trước hiện tượng thiên nhiên bí hiểm: “Những bó đuốc sáng rực chạy vội vã từ nhà này sang nhà khác” [3, tr.148]. Lửa làm cho con người cảm thấy an tâm, nhất là đối với người Tây Nguyên gắn với môi trường sống giữa rừng già âm u, bí hiểm. Người Tây Nguyên luôn ủ lửa trong đồng tro ở bếp hoặc tại các chòi canh nương rẫy. Trong nhịp sống hiện đại, nền văn hóa cũng có nhiều thay đổi đáng kể, nhưng đối với đồng bào Tây Nguyên, ngọn lửa vẫn là hình ảnh linh thiêng. Lửa không thể thiếu trong các lễ hội truyền thống và trong đời sống sinh hoạt hàng ngày ở nơi đây. Tất cả các lễ hội ở Tây Nguyên hầu hết diễn ra quanh đồng lửa lớn ngay tại nhà Rông, xen lẫn trong âm thanh cồng chiêng vang vọng khắp núi rừng.

Bức tranh văn hóa Tây Nguyên không thể thiếu sự góp mặt của rượu cần. Trong sáng tác của Trung Trung Đĩnh, rượu cần biểu hiện cho tập tục quen thuộc, được xem là lễ vật, có mặt ở mọi lúc, mọi nơi trong đời sống sinh hoạt văn hóa xã hội. Không có rượu cần thì không có các lễ cưới xin, ma chay, sum họp cộng đồng, ... Rượu cần giữ vai trò là lễ vật khi kính dâng lên các Thần linh, giao tiếp với các đấng siêu hình. Với bạn bè, rượu cần là phương tiện chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, giao kết tình duyên đôi lứa. Trước khi thực hiện giao lưu tình cảm, rượu cần làm nghĩa vụ thông báo, dâng mời, cầu xin các vị thần linh chứng giám hoặc ban phước. Dù sử dụng trong dịp nào, tục uống rượu cần cũng vẫn là một nét văn hóa đẹp trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên. Rượu được làm từ sản phẩm tự nhiên của nương rẫy, núi rừng như gạo nếp, mì, khoai, bắp... hòa với rễ cây rừng quý. Đây là sản phẩm kết tinh của quá trình ủ lên men, hạ thổ và chưng cất lâu năm. Qua đôi bàn tay tài năng, khéo léo của người phụ nữ, họ đã thổi hồn vào từng giọt rượu để tạo nên thứ hương vị nồng nàn, chénh choáng, quyến rũ, say mê. Rượu cần xuất hiện khá quen thuộc, phổ biến trong đời sống sinh hoạt của bà con nơi đây như trong dịp lễ mừng nhà mới, lễ bỏ mả, lễ đâm trâu... hay tiếp khách quý từ phương xa đến. Người lớn tập cho trẻ uống rượu ngay từ nhỏ vì họ muốn chúng phải quen dần với phong tục tập quán của cộng đồng. Rượu cần được họ chưng cất khắp mọi nơi: trong nhà, ngoài rẫy và cả trong rừng. Người Tây Nguyên uống rượu cần trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Vào mùa lễ hội, rượu cần thể hiện niềm vui rộn rã, tinh thần đoàn kết, lòng yêu thương, nhân ái bao la. Từ lễ hội pothi, một lễ hội lớn nhất của đồng bào Tây Nguyên, cho đến đôi ba người rì rầm to nhỏ tâm sự chuyện vui chuyện buồn đều có sự xuất hiện của rượu cần. Trong “Cuộc chia ly của những vì sao”, bao phủ khắp nơi là không

khí ngột ngạt của chiến tranh, chú lính Bình bị lạc đơn vị, khi gia nhập bộ tộc người lạ sống ẩn nấp trong hang núi, chú đã phải tập uống rượu cần. Ngay trong lúc địch thả biệt kích khắp núi rừng, con người nơi đây vẫn cất giấu vô vàn ghè rượu. Chúng tỏ vai trò của rượu cần trong đời sống văn hóa của người Tây Nguyên quan trọng đến mức nào. Bình ngơ ngàng nhìn thấy họ rộn ràng mở ghè, cắm cần, rộn ràng mời già Phôi. Ban đầu, Bình uống rượu chưa quen nên hơi men bốc lên mặt, lên đầu: *“họng tôi như có cục gì lờm lờm đang dâng lên, dâng lên. Tôi cố nuốt cái cục buồn nôn ấy xuống. Họng tôi chọt nóng như có lửa, trời đất chao đảo, đổ hoa cà, hoa cải, xoay chong chóng”* [3, tr.24]. Sau khi *“ngắc ngoải hút rượu một cách rồ dại”*, rượu cần đã tiếp thêm cho anh cái dũng khí để nhập cuộc: *“có nghị lực đứng thẳng lên”*, *“giật phanh cúc áo, uõn ngực, dí gộc củi đỏ nhòe vào da thịt mình”* [3, tr.25] để lấy được cảm tình và niềm tin của mọi người.

Mặt khác, rượu cần xuất hiện trong cả tia hạt bắp, xói đất làm nương hay những đêm ngoài chòi rẫy canh chừng bọn thú rừng. Rượu cần còn thể hiện niềm vui cho biết bao cuộc hội ngộ, cho bao nhiêu nỗi niềm muốn nói. Cuộc gặp gỡ của họa sĩ Huỳnh Văn Thuận tại nhà họa sĩ Xu Man để mừng nhà mới được đón tiếp nồng nhiệt bằng vô vàn ghè rượu cần: *“Người ta khuân đến trước cửa ngôi nhà mới của Xu Man những ghè rượu lớn. Ba cái ghè chính chụm nhau dưới gốc một cây nêu”* [3, tr.10]. Trong *“Đêm nguyệt thực”*, bên vò rượu cần, câu chuyện cuộc đời của anh thương binh hạng nặng lần lượt hiện về. Anh kể chuyện đời mình với nhà báo trong men rượu cần lâng lâng – những câu chuyện có thật thời chiến tranh, xúc động và chân thực. Khi đón tiếp khách quý từ phương xa đến, không thể thiếu rượu cần. Trong niềm vui hội ngộ, hơi rượu cần phảng phất, gợi nhớ đến biết bao kỉ niệm thời kháng chiến hào hùng, oanh liệt. Dưới ngòi bút của nhà văn, rượu cần biểu hiện cho vẻ đẹp của văn hóa làng rừng. Đối với cộng đồng, thiếu rượu cần không ra lễ hội, không ra một loại hình sinh hoạt công cộng nào. Đối với cá nhân và mỗi gia đình, thiếu rượu cần là thiếu phần hồn cho những câu chuyện, kể cả chuyện tâm tình lẫn chuyện làm ăn. Rượu cần không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, trai gái. Tất cả đều được tham gia vít cần. Rượu cần có mặt ở cả trong nhà giàu sang quyền quý lẫn nhà nghèo xác xơ. Chỉ cần một gùi sắn là người ta có thể có một ghè rượu ngon. Người uống rượu say nằm ngủ tức là đang được Thần Ghè Rượu nâng giấc, đón đi chơi ngoài rừng. Trong sinh hoạt đời thường, cuộc hội ngộ tại nhà H’Riêul, rượu cần dâng lên trong lòng tác giả biết bao nhiêu cảm xúc thân thương, ấm cúng. Ngòi bút nhà văn không chỉ thể hiện vẻ đẹp của văn hóa ẩm thực mà còn đi sâu nghiên cứu đời sống tinh thần, sinh hoạt theo cộng đồng làng xã của người Tây Nguyên. Uống rượu cần cũng phải thể hiện nét đẹp văn hóa của người vít cần. Người uống phải tôn trọng các luật tục truyền thống. Kẻ uống rượu say quậy phá bị phạt rất nặng. Luật uống rượu cũng không hề đơn giản chút nào. Trong bút kí *“Tây Nguyên ơi, ta có rượu cần”*, Trung Trung Đỉnh giới thiệu về luật tục không thành văn khi uống rượu được thực hiện rất nghiêm chỉnh. Dù ghè rượu nhỏ, vài ba người uống với nhau, trước khi uống người chủ ghè phải cúng xin thần linh, đọc lời khấn. Những

cuộc liên hoan lớn, người uống cần đầu tiên phải là già làng, rồi đến các già làng trong hội đồng bộ lão. Trong tiểu thuyết “Lạc rừng”, khi đám rượu đưa già Phôi trình trọng đặt xuống chiếu hoa lớn có một ghè rượu, người đầu tiên được vít cần chính là già làng. Bên cạnh đó, uống rượu cần cũng phải am hiểu về cách uống. Nếu uống ít, chỉ thoảng qua hơi men, rất dễ say. “Nếu say tí thì hãy uống nữa, càng say tí càng uống nữa, uống đến khi rượu lạt rồi, rượu chỉ còn dính chút men lá rừng trong nước suối thôi, khi ấy ta tỉnh táo khỏe khoắn trở lại và bạn có biết không? Hồn rượu đã đi ra khỏi con say tí trở về với cộng đồng đấy” [4, tr.43]. Như vậy, không chỉ học cách vít cần mà còn học cách uống rượu chính là để hòa nhập vào nền văn hóa bản địa nơi đây một cách tự nhiên, độc đáo. Rượu cần là nét đẹp văn hóa đặc trưng của người Tây Nguyên. Họ quây quần bên nhau cùng vít cần, hòa vào trong những điệu múa xoang uyển chuyển, nhịp nhàng, rộn rã tiếng chinh chiêng nguyên sơ, tung bừng, náo nhiệt.

Tóm lại, bằng tình yêu tha thiết với vùng đất được xem như là quê hương thứ hai của mình, nhà văn Trung Trung Đỉnh đã dựng lên trước mắt độc giả những biểu tượng văn hóa Tây Nguyên độc đáo, sống động, cuốn hút. Hòa trong không gian rừng đại ngàn rộng lớn, âm u, huyền bí tạo thành chiếc nôi nuôi dưỡng văn hóa bản địa là những mái nhà rông cao vút trở thành biểu tượng thiêng liêng, kết nối thần linh với già làng và con người. Ngọn lửa lại trở thành biểu tượng cho vẻ đẹp của cuộc sống đời thường bình dị, mộc mạc mà rất đổi linh thiêng vì thần Lửa như có mặt khắp mọi nơi. Mặt khác, một trong những biểu tượng văn hóa đặc trưng, tiêu biểu đó chính là rượu cần. Rượu cần có mặt hầu hết trong tất cả mọi sinh hoạt của cuộc sống và làm nòng thêm chất Tây Nguyên trong sáng tác của nhà văn. Trung Trung Đỉnh không chỉ miêu tả đời sống văn hóa đầy màu sắc lung linh mà còn lột tả được tính nhân bản, hồn nhiên của đồng bào các dân tộc Bahnar, Êđê, Gia Rai...Giá trị nhân văn cao đẹp từ văn hóa núi rừng thấm qua từng lời, từng chữ của ông. Bởi vì, vốn văn hóa nơi đây là “hồn cốt” của buôn làng Tây Nguyên, không thể để mai một đi theo năm tháng. Từ đó có thể thấy rằng, Trung Trung Đỉnh là một trong những cánh chim đầu đàn của văn xuôi Tây Nguyên góp phần lưu giữ bản sắc văn hóa của vùng đất này nói riêng và bản sắc văn hóa Việt Nam ngàn đời nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hòa Bình (2009), *Trung Trung Đỉnh không thoát khỏi cuộc chiến*, Báo Văn hóa và Thể thao, số 12, tr 3-5.
- [2]. Nguyễn Kinh Chi và Nguyễn Đồng Chi (2011), *Người Ba-Na ở KonTum*, Nxb Tri Thức, Hà Nội.
- [3]. Trung Trung Đỉnh (2006), *Cuộc chia ly của những vì sao*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
- [4]. Trung Trung Đỉnh (2006), *Lạc rừng*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [5]. Trung Trung Đỉnh (2006), *Truyện thuyết Ialy*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.

- [6]. Trung Trung Đĩnh (2006), *Bến nước Kroong Pa*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
- [7]. Trung Trung Đĩnh (2006), *Đêm ở thung lũng Đăk Hoa*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
- [8]. Trung Trung Đĩnh (2010), *Chớp trên đỉnh Kon – Tìng*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [9]. Phạm Văn Quyến (2015), *Vẻ đẹp con người nghệ sĩ Tây Nguyên trong văn Trung Trung Đĩnh*, Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
- [10]. Ngô Đức Thịnh (2007), *Những mảng màu văn hóa Tây Nguyên*, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.

THE CULTURAL SYMBOL OF THE CENTRAL HIGHLANDS IN THE WORKS OF TRUNG TRUNG DINH

Truong Thi Nhu Hue

Le Loi High School, Pleiku, Gia Lai

Email: nhuhue785@gmail.com

ABSTRACT

Trung Trung Dinh is a writer who grew up during the resistance war against America. Most of his literary works are written about the mountains and forests of the Central Highlands, where he lived and fought. In order to ensure the success of his writings, the writer has used numerous symbols associated with Central Highlands culture such as communal houses, fires, and Can wine. The communal house in Trung Trung Dinh's work is not only as the place for all community life takes place, but also as the place where religious beliefs and ancient myths about the harmony between humans and nature converge. Along with the communal house, flame has become a symbol representing vitality, wild and primitive beauty, and the aspiration for elevation. In addition, the symbol of Can wine has been associated with sacrificial rituals, serving as a method of communication with metaphysical beings, and a means of sharing joys, sorrows, and fostering bonds between couples.

Keywords: Culture, Can wine, flame, Rong house, Trung Trung Dinh.



Truong Thị Nhu Huệ sinh năm 1978 tại Nghệ An. Bà tốt nghiệp Cử nhân tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I vào năm 2001 và Tốt nghiệp Thạc sĩ tại Trường Đại học Quy Nhơn vào năm 2018, cử nhân ngành ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Mở Hà Nội vào năm 2022. Hiện nay, bà đang giảng dạy tại Trường THPT Lê Lợi, Pleiku, Gia Lai.

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học Việt Nam.